

# NHỮNG TÁC ĐỘNG CHÍNH CỦA HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC THƯƠNG MẠI XUYỀN THÁI BÌNH DƯƠNG ĐẾN DOANH NGHIỆP DỆT MAY VIỆT NAM XUẤT KHẨU SANG THỊ TRƯỜNG MỸ

The main impacts of the Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement on Vietnamese textile and garment enterprises in the U.S market

Nguyễn Hoàng Khởi<sup>1</sup>

Lưu Tiên Thuận<sup>2</sup>

## Tóm tắt

Nghiên cứu này tập trung nghiên cứu tác động của Hiệp định Đối tác Thương mại Xuyên Thái Bình Dương mà Việt Nam đang đàm phán tiến đến ký kết đối với ngành dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Nghiên cứu các cơ hội và thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam sang thị trường Mỹ mà Hiệp định mang lại. Thông qua kết quả khảo sát 65 doanh nghiệp dệt may Việt Nam bằng hình thức trực tuyến, đề tài cũng nghiên cứu được các yếu tố tác động đến mức độ đồng thuận của doanh nghiệp đối với việc gia nhập vào Hiệp định của Việt Nam, trong đó yếu tố thuế suất là yếu tố doanh nghiệp quan tâm nhất. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp quan trọng để giúp các doanh nghiệp dệt may Việt Nam có cơ hội xuất khẩu mạnh hơn vào thị trường Mỹ khi Hiệp định được ký kết trong thời gian sắp tới.

*Từ khóa:* dệt may, hiệp định xuyên Thái Bình Dương, xuất khẩu, mức độ đồng thuận.

## 1. Đặt vấn đề

Trải qua nhiều năm đàm phán, các quốc gia tham gia đàm phán Hiệp định Đối tác Thương mại Xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang đẩy nhanh tiến độ, tiến tới kết thúc đàm phán trong năm 2014. So với các hiệp định trước đây như BTA, AFTA, hay WTO, Hiệp định TPP mở rộng hơn cả về đầu tư, thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, ngoài ra còn bao gồm các vấn đề khác như mua sắm của chính phủ các nước thành viên, môi trường, lao động, công đoàn trong doanh nghiệp. Việc nước ta tham gia vào Hiệp định sẽ đưa đến nhiều cơ hội và cũng mang lại nhiều nguy cơ lớn.

Hiệp định TPP có phạm vi điều chỉnh rộng, với xu hướng đàm phán tự do mạnh mẽ như thuế quan phải cắt giảm hầu hết các dòng thuế (ít nhất

## Abstract

*This paper focuses on the impacts of the Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement (TPP), which is being negotiated for Vietnam's entry of its textile industry into the U.S. market. Specifically, the purpose of this study is to investigate the opportunities and challenges of Vietnam's textile and garment industry in the U.S. market through TPP. On the online survey conducted on 65 Vietnamese textile and garment enterprises, the research has identified the factors contributing to Vietnamese enterprises' levels of consensus for the country's membership application to TPP. Of all the factors, tariff rates generate the greatest concern among the business circles. In addition, the research has put forward a few feasible solutions together with important strategies to the boosting of Vietnamese textile and garment producers' export performance into the United States market after the country's forthcoming participation in TPP.*

*Keywords:* textile and garment, TPP, export, levels of consensus.

90%) phải thực hiện ngay hoặc thực hiện với lộ trình rất ngắn; dịch vụ phải tăng mức độ mở cửa các lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tài chính; đầu tư cần phải tăng cường các quy định liên quan đến đầu tư nước ngoài và bảo vệ nhà đầu tư; quyền sở hữu trí tuệ phải tăng mức độ bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ cao hơn so với mức trong WTO; cạnh tranh và mua sắm công phải tăng cường cạnh tranh, đặc biệt trong lĩnh vực mua sắm công; các vấn đề lao động, đặc biệt là các vấn đề về quyền lập hội (ngành đoàn), quyền tập hợp và đàm phán chung của người lao động, quy định cấm sử dụng mọi hình thức lao động cưỡng bức, quy định cấm khai thác lao động trẻ em, quy định không phân biệt đối xử trong lực lượng lao động cũng được điều chỉnh bởi Hiệp định; các vấn đề phi thương mại như tăng yêu cầu về môi trường đối với các thành viên tham gia Hiệp định.

<sup>1,2</sup> Khoa Kinh tế & QTKD, Trường Đại học Cần Thơ

Đệt may là ngành ảnh hưởng nhiều nhất khi Việt Nam gia nhập Hiệp định TPP, vì đây là ngành chiếm tỷ trọng xuất khẩu lớn, tạo nhiều công việc làm cho người lao động. Tham gia Hiệp định ngành dệt may Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi hơn trong việc xuất khẩu; tuy nhiên, cũng gặp phải những thách thức lớn, đặc biệt khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp thu thập số liệu

*Số liệu sơ cấp:* khảo sát 65 doanh nghiệp dệt may Việt Nam bằng việc sử dụng bảng câu hỏi trực tuyến từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2014.

*Số liệu thứ cấp:* được thu thập từ Tổng cục Hải quan từ năm 2008 đến 2013.

### 2.2. Phương pháp phân tích số liệu

**Bảng 1. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam giai đoạn 2008 - 2013**

*ĐVT: Tỷ USD*

Chi tiêu	2008		2009		2010		2011		2012		2013	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Mỹ	5,1	55,92	4,99	55,13	6,12	54,59	6,92	49,29	7,6	44,19	8,6	43,00
EU	1,7	18,64	1,65	18,22	1,92	17,13	2,57	18,30	2,5	14,53	2,7	13,50
Nhật	0,82	8,99	0,95	10,53	1,15	10,26	1,69	12,04	2,0	11,63	2,4	12,00
Tổng kim ngạch	9,12		9,06		11,21		14,04		17,2		20,0	

*Nguồn: Tổng cục Hải quan, 2008 - 2013*

Kim ngạch nhập khẩu trung bình hàng dệt may của Mỹ vào khoảng trên 80 tỷ USD mỗi năm. Với kim ngạch xuất khẩu hiện nay, Việt Nam đang giữ vị trí nhà cung cấp hàng dệt may đứng thứ 2 (sau Trung Quốc) tại thị trường Mỹ. Cơ cấu hàng dệt may của Việt Nam xuất sang Mỹ bao gồm hàng may mặc, xơ sợi, vải, và một số nhóm mặt hàng khác như khăn, màn,... Trong đó, nhóm may mặc chiếm khoảng 95% tổng kim ngạch xuất khẩu.

### 2.3. Tình hình nhập khẩu nguyên phụ liệu

Ngành may mặc của Việt Nam bị phụ thuộc khá

Đề tài sử dụng phương pháp thống kê mô tả, phân tích tần số và phân tích hồi quy dựa trên phần mềm SPSS.

## 3. Thực trạng của ngành dệt may Việt Nam

### 3.1. Tình hình xuất khẩu từ năm 2008 đến năm 2013

Trong giai đoạn 2008 - 2013, Mỹ luôn là thị trường xuất khẩu chủ lực của hàng dệt may Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam qua thị trường Mỹ tăng qua các năm với giá trị và tỷ trọng đứng đầu trong tất cả các thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Cụ thể, năm 2009 kim ngạch xuất khẩu đạt 4,995 tỷ USD, đạt 97,94% so với năm 2008, chiếm tỷ trọng 55,13%; năm 2010 là 6,12 tỷ USD, tăng 122,52%, chiếm tỷ trọng là 54,6%; năm 2011 là 6,92 tỷ USD, tăng 113,07%, tỷ trọng là 49,29%; năm 2012 là 7,6 tỷ USD, tăng 108,9%, chiếm tỷ trọng là 44,19%; năm 2013 là 8,6 tỷ USD, tăng 111,6%, tỷ trọng là 43%.

nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài. Các nhà sản xuất hàng dệt may của Việt Nam hiện đang nhập khẩu chủ yếu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan hoặc Hồng Kông,... với trị giá nguyên phụ liệu nhập khẩu thường chiếm gần 70 - 80% so với giá trị kim ngạch xuất khẩu. Phần lớn những nước và lãnh thổ mà Việt Nam nhập khẩu nguyên phụ liệu chiếm tỷ trọng lớn chưa tham gia Hiệp định như Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông, trong khi đó Hàn Quốc chỉ mới có dự định sẽ tham gia Hiệp định.

**Bảng 2. Tình hình nhập khẩu nguyên phụ liệu từ năm 2012 đến 2013**

Thị trường	Năm 2012	Năm 2013	Tăng, giảm
	Trị giá (USD)	Trị giá (USD)	(%)
Trung Quốc	3.040.772.008	3.887.791.400	27,86
Hàn Quốc	1.409.747.353	1.713.007.408	21,51
Đài Loan	1.073.407.119	1.241.484.802	15,66
Nhật Bản	599.123.789	563.562.276	-5,94
Hồng Kông	353.348.106	350.110.174	-0,92
Malaysia	48.174.107	62.832.748	30,43
Mỹ	26.872.428	24.054.073	-10,49
Singapore	2.867.697	3.679.702	28,32

*Nguồn: Tổng cục Hải quan, 2012-2013*

Trong năm 2013, Việt Nam nhập khẩu vải dệt may trị giá 8.397.166.827 USD, tăng 19,28% so với cùng kỳ năm trước. Trung Quốc là thị trường chính cung cấp các loại vải dệt may cho Việt Nam, năm 2013 tổng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc đến 3.887.791.400 USD, chiếm 46,2% tổng trị giá nhập khẩu vải dệt may của Việt Nam trong năm 2013. Trung Quốc hiện giữ vai trò chi phối rất lớn trong vấn đề cung cấp nguyên phụ liệu cho ngành dệt may, cung cấp khoảng 50% tất cả các nguyên liệu vải sợi cho Việt Nam.

#### 4. Cơ hội của ngành dệt may khi Việt Nam tham gia Hiệp định TPP tại thị trường Mỹ

**Bảng 3. Dự kiến kết quả Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương đến năm 2025**

*ĐVT: Tỷ USD*

Quốc gia	New Zealand	Singapore	Australia	Japan	Malaysia	Mexico	Peru	Mỹ	Việt Nam
GDP năm 2025	206	386	1.426	5.332	422	1.999	311	20.337	235
GDP (%)	1	0,6	0,4	1	2,7	0,6	2,5	0,7	28

*Nguồn: Petri, 2011*

Đặc biệt, với kết quả khảo sát như Biểu đồ 1, trong 65 doanh nghiệp dệt may được khảo sát, có hơn 90% doanh nghiệp kỳ vọng việc tham gia Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương sẽ là cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu hàng dệt may sang thị trường Mỹ. Trong khi đó, con số này đối với thị trường khác thấp hơn nhiều. Kết quả này cũng là hợp lý khi thuế suất trung bình đối với hàng dệt may Việt Nam tại thị trường Mỹ hiện nay khá cao đến 13,69%. Khi mức thuế suất này về đến mức 0% thì cơ hội để các doanh nghiệp dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ là rất lớn.

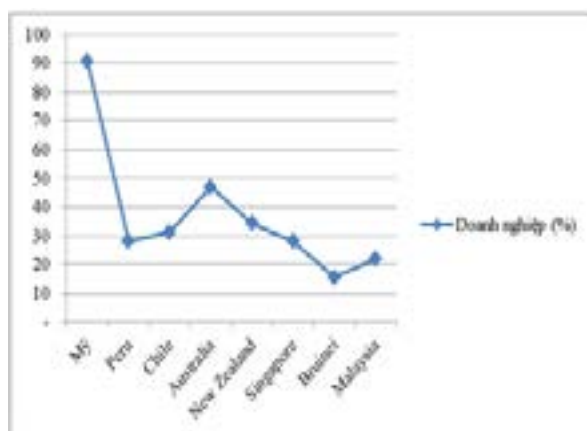
#### 4.2. Nâng cao năng lực sản xuất

Bên cạnh luồng xuất khẩu, việc gia tăng nhập khẩu từ các nước tham gia Hiệp định TPP vào Việt Nam không chỉ là thách thức như đã phân tích ở trên mà còn hàm chứa nhiều cơ hội. Khi tham gia Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương, các doanh nghiệp Việt Nam sẽ tiếp nhận

#### 4.1. Mở rộng thị trường xuất khẩu

Mặc dù Hiệp định TPP đang trong quá trình đàm phán, các nội dung đàm phán vẫn giữ bí mật, nhưng trong lĩnh vực thương mại hàng hóa, Hiệp định TPP được kỳ vọng sẽ có những cam kết tự do hóa thương mại mạnh mẽ, thuế suất về 0% ngay lập tức. Các nghiên cứu về thương mại quốc tế đều khẳng định Hiệp định TPP sẽ làm gia tăng thương mại giữa các nước. Nghiên cứu của Petri (2011) đã áp dụng mô hình cân bằng tổng quát có thể tính toán và chỉ rõ lợi ích từng quốc gia tham gia Hiệp định TPP. Việt Nam có thể đạt GDP 235 tỉ USD, tăng 28% và tăng thu nhập thêm 36 tỉ USD vào năm 2025; Mỹ có thể đạt GDP 20.337 tỉ USD, tăng 0,7% và tăng thu nhập thêm 39 tỉ USD.

hàng hóa nhập khẩu từ các nước đối tác Hiệp định TPP với số lượng nhiều hơn và với giá thấp hơn. Điều này làm giảm chi phí sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam cũng như nâng cao năng lực sản xuất của Việt Nam.



**Biểu đồ 1. Biểu đồ thể hiện cơ hội gia tăng xuất khẩu sang các nước theo quan điểm của doanh nghiệp**

*Nguồn: Khảo sát của tác giả*

**Bảng 4. Cơ hội gia tăng nhập khẩu nguyên phụ liệu và máy móc thiết bị**

Quốc gia		Mỹ	Peru	Chile	Australia	New Zealand	Singapore	Bruinei	Malaysia
Doanh nghiệp (%)	Nguyên vật liệu	46,88	34,38	31,25	37,50	37,50	28,13	18,75	34,38
	Máy móc, thiết bị	81,25	12,50	9,38	43,75	37,50	28,13	53,13	9,38

*Nguồn: Khảo sát của tác giả*

Bên cạnh đó, Mỹ là nước Việt Nam xuất siêu, nếu tăng cường nhập khẩu từ Mỹ sẽ hạn chế nhập khẩu từ Trung Quốc. Các doanh nghiệp cũng hy vọng việc giảm thuế nhập khẩu sẽ giúp họ có thể nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc thiết bị từ các nước tham gia Hiệp định TPP, đặc biệt là Mỹ. Có tới 81,25% doanh nghiệp kỳ vọng tham gia Hiệp định TPP có thể giúp họ nhập khẩu máy móc thiết bị từ Mỹ; 46,88% doanh nghiệp kỳ vọng có thể nhập khẩu nguyên vật liệu từ Mỹ. Rõ ràng với trình độ công nghệ của Mỹ, đây sẽ là cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam.

## 5. Thách thức của ngành dệt may Việt Nam sang thị trường Mỹ

### 5.1. Quy tắc xuất xứ hàng hóa

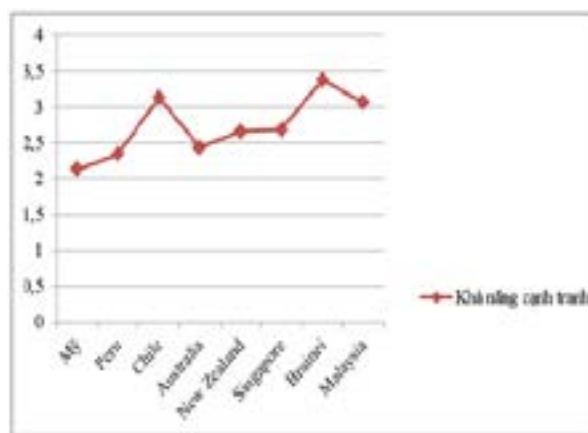
Thách thức đầu tiên mà các doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt là để hưởng được mức thuế suất ưu đãi theo thỏa thuận Hiệp định TPP thì phải tuân thủ nguyên tắc về xuất xứ hàng hóa tính từ sợi trở đi của Mỹ, buộc doanh nghiệp dệt may xuất khẩu của Việt Nam phải sử dụng nguyên liệu sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu từ các nước thành viên Hiệp định TPP khác, không được sử dụng nguyên liệu của các quốc gia không tham gia Hiệp định, trong đó có Trung Quốc. Đây là một trong những thách thức lớn đối với ngành dệt may Việt Nam hiện nay.

### 5.2. Doanh nghiệp không còn được sự bảo hộ của Chính phủ

Khi Hiệp định TPP được ký kết chính thức, Việt Nam sẽ cắt giảm thuế quan và loại bỏ các biện pháp phi thuế quan đối với sản phẩm nhập khẩu từ các nước tham gia Hiệp định. Với mức độ cam kết sâu rộng của các nước tham gia Hiệp

định, chắc chắn sẽ buộc các doanh nghiệp trong nước phải cạnh tranh bình đẳng với các sản phẩm nhập khẩu ngay chính thị trường trong nước mà không còn được hưởng những biện pháp mang tính bảo hộ của nhà nước. Khi đó để có thể cạnh tranh, các doanh nghiệp Việt Nam phải dựa vào năng lực cạnh tranh của chính mình.

Kết quả khảo sát thể hiện qua Biểu đồ 2 cho thấy, đây là thách thức lớn đối với doanh nghiệp. Trên thang điểm 5 (1: không có khả năng cạnh tranh,..., 5: khả năng cạnh tranh cao), các doanh nghiệp Việt Nam khi được khảo sát đánh giá khả năng cạnh tranh của mình ở mức 2,13 đối với các sản phẩm nhập khẩu từ Mỹ; 2,44 và 2,69 đối với sản phẩm nhập khẩu từ Australia và Singapore, tức là ở mức cạnh tranh thấp (2 - 3 điểm/5 điểm). Do đó, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam cần phải chủ động cải tiến sản phẩm để đáp ứng khả năng cạnh tranh với các sản phẩm nước ngoài tại trường trong nước.



**Biểu đồ 2. Biểu đồ thể hiện mức độ cạnh tranh đối với sản phẩm nhập khẩu**

*Nguồn: Khảo sát của tác giả*

### 5.3. Mức độ hiểu biết của doanh nghiệp về Hiệp định TPP và khả năng đáp ứng các điều kiện của Hiệp định

**Bảng 5. Mức độ hiểu biết của doanh nghiệp và khả năng đáp ứng các điều kiện**

Chỉ tiêu	Mức độ
Mức độ hiểu biết	2,86
Khả năng đáp ứng điều kiện	2,52

*Nguồn: Khảo sát của tác giả*

Qua kết quả khảo sát ở Bảng 5, các doanh nghiệp được khảo sát có mức độ hiểu biết về Hiệp định và khả năng đáp ứng điều kiện mà Hiệp định đưa ra chưa cao, chỉ ở trên mức trung bình. Đây còn là vấn đề hạn chế đối với các doanh nghiệp dệt may Việt Nam. Đối với mức độ hiểu biết thì ở mức 2,86 và khả năng đáp ứng điều kiện ở mức 2,52 trên thang điểm đánh giá là 5 (1: khả năng cạnh tranh thấp, ..., 5: khả năng cạnh tranh cao).

Việt Nam sắp gia nhập vào Hiệp định nên đòi hỏi các doanh nghiệp Việt Nam phải hiểu biết kỹ về Hiệp định để chủ động có những bước đi kịp thời nhằm tận dụng cơ hội và hạn chế các thách thức mà Hiệp định mang lại. Chẳng hạn như để đáp ứng điều kiện thuế suất 0% khi nhập khẩu hàng hóa vào thị trường Mỹ, đòi hỏi các doanh

nh nghiệp dệt may Việt Nam phải đảm bảo tiêu chí về quy tắc xuất xứ hàng hóa. Khi hiểu biết kịp thời, các doanh nghiệp có thể chủ động ngay từ sớm để giải quyết nguyên liệu đầu vào, tìm kiếm nhà cung cấp nguyên liệu mới trong các nước gia nhập Hiệp định để đủ điều kiện hưởng ưu đãi.

### 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ đồng thuận gia nhập vào Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam

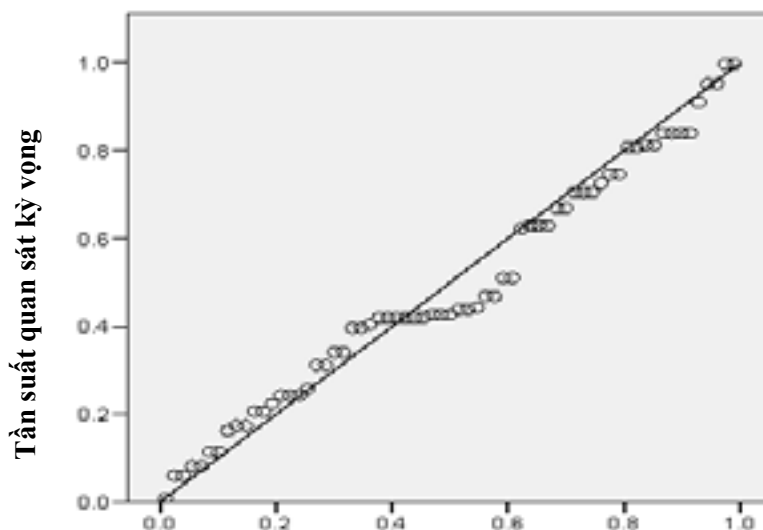
Theo Muthen và Kaplan (1985), Demaris (2004), thang đo Likert 5 điểm trở lên có thể phù hợp với mô hình hồi quy. Do đó, đề tài sử dụng thang đo Likert 5 điểm để sử dụng thu thập số liệu nhằm phân tích các yếu tố mức độ giảm của thuế suất, mở rộng thị trường xuất khẩu, hiểu biết của doanh nghiệp, khả năng cạnh tranh, khả năng đáp ứng các điều kiện có tác động đến mức độ đồng thuận gia nhập vào Hiệp định của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam như thế nào thông qua mô hình hồi quy.

Kết quả kiểm định ở Bảng 6 cho thấy hệ số Durbin-Watson là 1,963; nằm trong khoảng cho phép là 1,5 đến 2,5. Như vậy, các yếu tố đưa vào mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến.

**Bảng 6. Mô hình tóm tắt**

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R bình phương	Hệ số R bình phương hiệu chỉnh	Ước lượng sai số chuẩn	Hệ số Durbin-Watson
1	0,964	0,929	0,923	0,22079	1,963

### Biến phụ thuộc: Mức độ đồng thuận



### Tần suất quan sát thực tế

**Biểu đồ 3. Biểu đồ thể hiện phân phối chuẩn**

Dựa vào Biểu đồ 3, các trị số quan sát và trị số chứng tỏ phân phối này là phân phối chuẩn, phù hợp mong đợi đều nằm gần trên đường chéo. Như vậy, hợp để phân tích hồi quy.

**Bảng 7. Phân tích phương sai**

Mô hình	Tổng độ lệch bình phương	Bậc tự do	Độ lệch bình quân bình phương	Giá trị F	Mức ý nghĩa
Hồi quy	37,524	5	7,505	153,955	0,000
Phần dư	2,876	59	0,049		
Tổng	40,400	64			

Kết quả phân tích ở Bảng 7 cho thấy mức ý nghĩa là 0,000 nhỏ hơn  $\alpha$  0,05. Do đó, mô hình hồi quy phân tích có ý nghĩa, các biến đưa vào mô hình hồi quy là phù hợp để phân tích.

**Bảng 8. Hệ số hồi quy**

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa		Kiểm định T	Mức ý nghĩa
	Giá trị B	Sai số chuẩn	Giá trị Beta	Giá trị B	Giá trị B	Sai số chuẩn
Hệ số	1,271	0,103			12,296	0,000
Thuế suất giảm (X1)	0,250	0,037	0,395	6,757	6,757	0,000
Mở rộng thị trường (X2)	0,150	0,044	0,202	3,394	3,394	0,001
Hiểu biết doanh nghiệp (X3)	0,186	0,043	0,234	4,350	4,350	0,000
Khả năng cạnh tranh (X4)	0,123	0,038	0,135	3,277	3,277	0,002
Khả năng đáp ứng (X5)	0,177	0,044	0,218	3,986	3,986	0,000

Kết quả phân tích ở Bảng 8 cho thấy các yếu tố đưa vào mô hình đều có ý nghĩa tác động đến mức độ đồng thuận gia nhập vào Hiệp định TPP của các doanh nghiệp dệt may Việt Nam thông qua mô hình hồi quy sau:

$$\text{Mức độ đồng thuận} = 1,271 + 0,25X1 + 0,15X2 + 0,186X3 + 0,123X4 + 0,177X5$$

Qua mô hình hồi quy trên, ta thấy rằng yếu tố thuế suất được giảm tác động mạnh nhất đối với mức độ đồng thuận gia nhập vào Hiệp định (0,25), tức là khi các yếu tố khác không đổi, giả sử thuế suất giảm đi 1.0% thì mức độ đồng thuận tăng thêm 0,25; kế đến là sự hiểu biết của doanh nghiệp có tác động 0,186 đến mức độ đồng thuận; khả năng đáp ứng điều kiện, mở rộng thị trường, và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp lần lượt có tác động đến mức độ đồng thuận là 0,177; 0,150; và 0,123.

Kết quả trên phù hợp với thực tế khi thuế suất được giảm, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ không phát sinh thuế phải nộp vào thị trường Mỹ, việc giảm bớt chi phí này sẽ giúp các doanh nghiệp Việt Nam tiết kiệm được chi phí, giúp giá sản phẩm rẻ hơn và tăng thêm tích lũy để mở rộng sản xuất.

## 7. Một số giải pháp cho ngành dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ

Để chuẩn bị cho việc tăng cường xuất khẩu vào thị trường Mỹ khi Hiệp định TPP có hiệu lực, ngành dệt may Việt Nam cần phải giải quyết những vấn đề còn đang tồn đọng trong ngành, cụ thể:

Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng hoàn thiện và phát triển kinh tế thị trường: thúc đẩy các yếu tố thị trường, tôn trọng và vận dụng tốt các quy luật cơ bản của kinh tế thị trường (quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh); đẩy mạnh tái cơ cấu tổng thể ngành dệt may Việt Nam gồm các nội dung: tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư vào vùng nguyên liệu, công nghiệp phụ trợ; tăng cường thông tin, chính sách thương mại của các nước TPP để doanh nghiệp dệt may Việt Nam kịp thời nắm bắt, chủ động trong tổ chức sản xuất, kinh doanh xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu về tiêu chí kỹ thuật của Mỹ cũng như các nước thành viên TPP khác; xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hỗ trợ cho các doanh nghiệp dệt may Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Mỹ, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc đầu tư đổi mới công nghệ, tăng cường trang thiết bị, kỹ thuật mới để nâng cao sức cạnh tranh; nâng cao năng lực

quản lý nhà nước về các vấn đề liên quan đến sở hữu trí tuệ, xuất xứ hàng hóa.

Đối với các doanh nghiệp dệt may Việt Nam, cần phải chủ động đầu tư, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và hàng hóa khi xuất khẩu sang thị trường Mỹ cũng như các nước thành viên TPP; tăng cường hoạt động nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, xây dựng định hướng dài hạn cho việc nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của hàng xuất khẩu. Đặc biệt, cần vượt qua các điều kiện chặt chẽ về chứng minh xuất xứ nguyên liệu, phụ liệu được sản xuất tại Việt Nam hoặc tại các nước thành viên TPP; tăng tỷ lệ nội địa hóa nguyên phụ liệu của ngành và giảm thiểu phụ thuộc vào các nhà cung cấp nước ngoài, đặc biệt là Trung Quốc, trong tình hình căng thẳng vấn đề Biển Đông hiện nay; tăng cường đầu tư phát triển vào ngành công nghiệp phụ trợ, đầu tư vào các vùng trồng cây nguyên liệu phục vụ cho gia công, sản xuất xuất khẩu nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu về quy định xuất xứ trong TPP, tận dụng được lợi ích từ việc giảm thuế trong TPP và vượt qua các rào cản trong thương mại quốc tế; đổi mới phương thức hoạt động, thường xuyên theo dõi, phân tích diễn biến tình hình thị trường Mỹ, dự báo những thách thức và rào cản thương mại

có thể phát sinh để có kế hoạch và biện pháp ứng phó kịp thời, chủ động tránh thiệt hại cho doanh nghiệp; xây dựng chiến lược phát triển liên kết nội khối tạo chuỗi sản xuất lớn để có khả năng nhận những đơn hàng lớn; đẩy mạnh hoạt động thiết kế, chào bán mẫu thiết kế cho các nhà nhập khẩu Mỹ và xây dựng thương hiệu hàng hóa sản phẩm dệt may của Việt Nam.

## 8. Kết luận

Có thể thấy, việc Việt Nam gia nhập Hiệp định TPP sẽ mang lại nhiều cơ hội cũng như nhiều thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam. Nếu các doanh nghiệp dệt may Việt Nam không nỗ lực hết mình thì rất có thể sẽ thua ngay khi TPP bắt đầu có hiệu lực. Điều này đòi hỏi sự đầu tư công sức của các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà nghiên cứu và bản thân mỗi doanh nghiệp để tìm được hướng đi phù hợp nhất cho doanh nghiệp của mình. Hy vọng rằng, các doanh nghiệp dệt may Việt Nam sẽ nâng cao năng lực hiểu biết và thực hiện theo đúng quy định của hiệp định để hưởng đầy đủ những lợi ích mang lại từ hiệp định. Đây cũng chính là cách thức hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu một cách hiệu quả và bền vững nhất đối với ngành dệt may Việt Nam.

## Tài liệu tham khảo

- Demaris, A. 2004. *Regression with social data*. Hoboken NJ: Niley.
- Đào, Ngọc Tiến. 2013. “Thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng đến luồng xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam và các nước TPP”. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*.
- Hà, Văn Hội. 2012. “Phân tích chuỗi giá trị xuất khẩu dệt may Việt Nam”. *Tạp chí Kinh tế và Kinh doanh Đại học Quốc gia Hà Nội*, số 28, tr. 49-59.
- Muthen, B và Kaplan, D .1985. “A comparison of some methodologies for the factor analysis of non-normal Likert variables”. *British Journal of Mathematical and Statistical Psychology*, no.3, pp.171-80.
- Petri, A. 2011. “The Trans-Pacific Partnership and Asia-Pacific Integration: A Quantitative Assessment”. *East-West Center Working Paper*, no. 199.
- Phạm, Thị Lan. 2012. “Quan ngại của doanh nghiệp về các nội dung đàm phán TPP liên quan đến lao động”. *Hội thảo Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình dương và ý nghĩa đối với doanh nghiệp*.
- Quang, Văn. 2014. *Xuất khẩu dệt may quý I/2014 tăng 21,9%*, xem 21.03.2014, <<http://www.binhthuanhabe.com/home/read/17/77>>.
- Ủy ban tư vấn về Chính sách thương mại quốc tế. 2012. *Phân tích những lợi ích Việt Nam có thể thu được từ TPP*, xem 12.4.2014, <<http://www.trungtamwto.vn/tpp/phan-tich-nhung-loi-ich-viet-nam-co-thu-duoc-tu-tpp>>.